

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 26-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đàm

Ông Trần Đại Nghĩa

Ông Nguyễn Quang Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:

Ông Hà Đình Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Mùa A R, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1982 tại tỉnh Sơn La.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: H'Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A C (đã chết) và bà Mùa Thị S (tên gọi khác: Sòng Thị S) – sinh năm 1930; vợ thứ nhất: Sùng Thị P (đã chết); vợ thứ 2: Thào Thị C – sinh năm 1990; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: 01.

- Tại bản án số 49/2009/HSST ngày 05/5/2009 Mùa A R bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 29/9/2015 chấp hành án xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Ngọc P – Trợ giúp viên pháp

lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Mùa A T, sinh năm 1978, trú tại: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2, Chị Thào Thị C, sinh năm 1990, trú tại: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2018, tại khu vực bản H, xã N, huyện C, tỉnh Yên Bái. Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang Mùa A R, sinh năm 1982, trú tại bản P, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Kiểm tra thu giữ tại túi quần đang mặc của Mùa A R 01 gói được gói kín bằng băng dính màu đen bên trong là chất bột nén màu trắng. Mùa A R khai đó là Heroine, R mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Thu giữ của Mùa A R 01 điện thoại di động màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX mang BKS 21F1-9897; 01 đăng ký xe mang tên Lưu Quý C; 01 giấy phép lái xe; 01 ví giả da màu đen và 230.000đ.

Tại bản kết luận giám định số: 147/GĐMT ngày 20/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Mùa A R có khối lượng là 276,8 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Mùa A R khai nhận: Vào ngày 08/6/2018 có một người phụ nữ dân tộc Mông gọi điện cho Mùa A R giới thiệu là vợ của Giàng A M ở xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái và hỏi R có Heroine bán không? R nói đề tìm mua nếu mua được sẽ bán cho. Đến khoảng 21h ngày 10/6/2018 khi Mùa A R đang ở nhà thì có Lý A V nhà ở huyện S, tỉnh Sơn La đến và đưa cho R 01 gói Heroine nói gói này là 08 cây V đã mua với giá 100.000.000đ, V bảo R cứ cầm bán, một tuần sau V sẽ quay lại và R đưa trước cho V 40.000.000đ – 50.000.000đ lúc quay lại sẽ thống nhất giá bán sau, Mùa A R đồng ý và cầm gói Heroine giấu vào đồng cùi ở gần nhà. Sau đó đến khoảng 16 giờ ngày 12/6/2018 người phụ nữ dân tộc Mông lại gọi điện cho Mùa A R nói đang ở K thuộc địa phận xã L, huyện C, tỉnh Yên Bái và hẹn Mùa A R mang Heroine sang đó để mua, nhưng R không đồng ý và hẹn hôm sau sẽ gặp nhau ở khu vực Đ, xã N, huyện C, tỉnh Yên Bái để mua bán Heroine. Đến 6 giờ sáng ngày 13/6/2018 Mùa A R sang nhà anh trai là Mùa A T, sinh năm 1978 ở cùng bản để mượn xe máy và đăng ký xe. Sau đó Mùa A R lấy gói ma túy giấu ở trong cùi cho vào cốp xe và cùng vợ là Thào Thị C – sinh năm 1990 đi sang huyện C, tỉnh Yên Bái. Khi đến nơi hẹn Mùa A R đợi đến quá trưa không thấy

người phụ nữ đó, Mùa A R đã cùng vợ đi về. Khi đến bản H, xã N, huyện C thì người phụ nữ dân tộc Mông gọi điện báo đợi ở đó. Mùa A R đồng ý và khi không có mặt Thào Thị C, Mùa A R đã lấy gói Heroine trong cốp xe cho vào túi quần để bán cho khách. R chờ khoảng 30 phút thì người phụ nữ đó cùng chồng là Giàng A M và một người đàn ông dân tộc kinh đến, Giàng A M giới thiệu là đồng hao của M và là người có nhu cầu mua ma túy. Sau đó Mùa A R cùng người mua ma túy đi bộ theo đường đất cách vị trí đường bê tông 100m thì ngồi lại. Mùa A R lấy gói ma túy trong túi quần đưa cho người mua kiểm tra, trong lúc đang kiểm tra thì bị công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-P1 ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Mùa A R về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A R 20 (hai mươi) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, 01 ví giả da; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động và trả lại cho bị cáo 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn), 01 giấy phép lái xe mang tên Mùa A R.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A R – Trợ giúp viên pháp lý: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A R mức án thấp nhất của khung hình phạt. Do bị cáo chưa thu lời bất chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hình phạt tiền. Trả lại cho bị cáo số tiền 230.000đ.

Bị cáo Mùa A R khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và lời bào chữa của người bào chữa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận ngày 13/6/2018 Mùa A R đã mang một gói ma túy đi từ bản P, xã N, huyện M, tỉnh S sang đến khu vực bản H, xã N, huyện C, tỉnh Yên Bái để bán kiếm lời thì bị Công an phát hiện bắt quả tang lúc 12 giờ 30 phút, có khối lượng là 276,8 gam, loại Heroine.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm nhưng do háms lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Với khối lượng ma túy là 276,8 gam Heroine, bị cáo Mùa A R bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy với mức án 09 năm tù chưa được xóa án tích, lần này lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên bị cáo Mùa A R phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo không thấy đó là bài học mà vẫn phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Về ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và người bào chữa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung, do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo cũng không có tài sản gì, quá trình phạm tội bị cáo chưa thu lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 hộp niêm phong vật chứng bên trong phong bì có 276,01 gam Heroine sau khi đã trích mẫu giám định là chất cấm lưu hành, 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, vỏ giấy gói màu trắng là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Trả lại cho Mùa A R: 01 giấy phép lái xe mang tên Mùa A R và 01 ví giả da màu đen do không liên quan đến tội phạm.

Chiếc điện thoại di động bị cáo dùng để trao đổi mua bán ma túy, xét thấy có liên quan đến tội phạm cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Chiếc xe mô tô HONDA WAVE RSX, BKS 21F1-9897 và đăng ký xe mô tô mang tên Lưu Quý C là tài sản hợp pháp của anh Mùa A T, anh T không biết việc bị cáo Mùa A R dùng xe với mục đích vận chuyển số ma túy mang đi bán, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái đã ra quyết định trả lại chiếc xe máy cho anh Mùa A T là hợp lý.

Số tiền 230.000đ thu giữ của bị cáo Mùa A R, đây là tiền hợp pháp của bị cáo R xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về những vấn đề khác: Đối với Lý A V là người đã đưa bánh Heroine cho Mùa A R, Giàng A M và vợ M là người đã liên lạc với Mùa A R để hỏi mua Heroine và người đàn ông dân tộc kinh đi cùng vợ chồng M mua ma túy. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể những người này nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án.

Đối với chị Thào Thị C là vợ của Mùa A R đã cùng R đi từ Sơn La sang Yên Bái bán ma túy. Quá trình điều tra xác định Mùa A R mua, cất giấu, mang ma túy đi bán, Thào Thị C không biết và không tham gia. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

[9] Về vấn đề án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ - Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Mùa A R phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ - Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A R 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/6/2018.

3/ - Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong vật chứng, mặt hộp ghi “Vật chứng là gói chất bột nén màu trắng (nghi là Heroine) thu giữ khi bắt quả tang Mùa A R – SN:1982 tại bản H, xã N, huyện C, tỉnh Yên Bái ngày 13/6/2018 sau khi đã trích mẫu giám định”. Các mép được dán kín, có họ tên, chữ ký của Phạm Văn Đ, Trương Xuân N, Trần Nhật T, Sùng A C và Mùa A R và các hình dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Yên Bái. Bên ngoài được dán băng dính màu trắng để bảo quản. Bên trong phong bì có 276,01 gam Heroine.

+01 (một) vỏ phong bì đã mở niêm phong; vỏ giấy gói màu trắng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì ghi “Tiền thu giữ khi bắt quả tang Mùa A R – SN: 1982 tại bản H, xã N, huyện C, tỉnh Yên Bái ngày 13/6/2018 (sau khi giám định).

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím số màu đen, mặt trước có chữ, số: Masstel A256, số IMEL1: 9113 8600 102 9835.

* Trả lại cho bị cáo Mùa A R:

- 01 (một) giấy phép lái số 14006400 6403 mang tên Mùa A R, 01 (một) ví giả da màu đen tình trạng đã qua sử dụng.

- Số tiền 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái)

4/ - Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mùa A R phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Mùa A R được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (2);
- THAHS(5);
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Văn Tiến